

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 25-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Bà Lê Thị Linh Phượng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn N**, sinh năm 1975 tại C, Tiền Giang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT và Nơi ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Trần Hữu V (đã chết); Mẹ: Trần Thị D; Vợ: Hồ Thị Bích T; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2021. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978 tại H, Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT và Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn N (đã chết); Mẹ: Lê Thị S (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2022. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bà Lê Thị P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N cư trú tại khu phố 1, thị trấn H có đăng ký kinh doanh, chế tác vàng bạc trang sức mỹ nghệ với tên “Công ty TNHH Một thành viên Tiệm vàng T”. Quá trình kinh doanh, N nhiều lần giao dịch, mua bán vàng trang sức cho tiệm kinh doanh vàng bạc của V (Quốc tịch Campuchia) nhưng không mở sổ thu chi. Vào ngày 23/9/2021, V gọi điện cho N thông qua mạng Messenger thông báo sẽ giao cho N gồm vàng miếng 24k, vàng 18k đã qua sử dụng (quy ra khoảng 10 lượng vàng 18kara) và tiền đô la Mỹ. Khoảng 8 giờ cùng ngày, N gọi điện cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, cư trú Ấp T, xã H (nhà Mới cấp kênh C, ranh giới giữa Việt Nam và Campuchia), nhờ M nhận hàng và hứa cho M 200.000đ để uống cà phê, M đồng ý nên N cho V số điện thoại của M. Khoảng 13 giờ cùng ngày, một người đàn ông tự xưng là chồng của V mang vàng và tiền đến bờ kênh C để giao, M dùng 01 cái thau nhựa được cột dây gân màu đen thả qua kênh C, người đàn ông Campuchia bỏ 1 túi nylon màu trắng vào thau và M kéo về lấy lên xem thì thấy có vàng và tiền nước ngoài, nên mang vào nhà bỏ vào túi nylon màu đen cột lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại cho Lê Thị P, người làm công cho tiệm vàng T lên nhận. Khi P mang túi nylon màu đen nêu trên đi về đến ấp B, xã K thì bị lực lượng Công an kiểm tra, tạm giữ toàn bộ tang vật vào lúc 16 giờ 25 phút cùng ngày, niêm phong số kim loại bằng túi niêm phong mã số NS2.1909362, tiền nước ngoài được niêm phong bằng túi mã số NS3.1918781.

Tại bản Kết luận giám định số 4018/C09B ngày 13/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: 01 gói nylon có rãnh khếp màu trắng, trong đó: Mảnh dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 5,5559 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,19%, Bạc (Ag) 16,42%. 17 hạt tròn lớn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 4,7283 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,38%, Bạc (Ag) 15,95%. 18 hạt tròn nhỏ bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 0,9106 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 62,03%, Bạc (Ag) 15,56%.

Gói 2. 01 gói nylon đựng 54 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đã bị móp méo, tổng khối lượng 151,2999 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,23%, Bạc (Ag) 17,97%.

M3: 19 sợi dây chuyền các loại bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 91,8274 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,59%. Bạc (Ag) 15,07%.

M4: 04 chiếc lắc tay (dạng mắt xích to) bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 49,0572 gam, có hàm lượng trung bình kim loại vàng (Au) 60,67%, Bạc (Ag) 18,68%.

M5: 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn dây ghi chữ “Necklace cccong” khối lượng 0,7702 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 60,92%, Bạc (Ag) 8,48%.

M6: 02 đoạn lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 3,5671 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 60,24%, Bạc (Ag) 17,05%.

M7: 15 mảnh vụn trang sức các loại bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 4,6132 gam, có hàm lượng trung bình kim loại vàng (Au) 60,19%, Bạc (Ag) 17,18%.

M8: 08 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 6,9983 gam, có hàm lượng trung bình kim loại màu vàng (Au) 60,43%, Bạc (Ag) 16,65%.

M9: 04 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 8,3121 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 59,67%, Bạc (Ag) 17,06%.

M10: 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có tượng phật màu trắng, tổng khối lượng 4,1912 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,76%, Bạc (Ag) 18,99%.

M11: 01 gói nylon đựng 06 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 34,1507 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,75%, Bạc (Ag) 17,62%.

M12: 01 gói nylon đựng 05 mảnh kim loại màu vàng (04 miếng và 01 mảnh vụn nhỏ), tổng khối lượng 224,8376 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 99,99%.

Tại bản Kết luận giám định số 4020/C09B ngày 08/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 54 tờ giấy bạc cần giám định ký hiệu từ A1 đến A54 là tiền dollars Mỹ thật, trong đó: 04 tờ giấy bạc ký hiệu từ A1 đến A4 có mệnh giá 100 dollars, 03 tờ giấy bạc ký hiệu A5, A6, A7 có mệnh giá 20 dollars, 46 tờ giấy bạc ký hiệu từ A8 đến A53 có mệnh giá 10 dollars, 01 tờ giấy bạc ký hiệu A54 có mệnh giá 5 dollars.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1104/KL-HĐĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Hưng kết luận: Toàn bộ số kim loại theo bản Kết luận giám định số 4018/C09B ngày 13/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 23/9/2021 có tổng giá trị 603.435.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1106/KL-HĐĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Hưng kết luận: 54 tờ giấy bạc ký hiệu từ A1 đến A54 là tiền dollars Mỹ thật theo bản Kết luận giám định số 4020/C09B ngày 08/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành

phổ Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 23/9/2021 có tổng giá trị mua vào: 20.942.000 đồng, bán ra 21.145.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSVH ngày 08/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố Trần Văn N, Nguyễn Văn M về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn N, Nguyễn Văn M phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn N từ 2.000.000.000 đồng đến 2.200.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s, m khoản 1 Điều 51; Điều 54; 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn M 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung ngân sách số vàng và tiền các bị cáo đã thực hiện hành vi buôn lậu; 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi buôn lậu; tịch thu tiêu hủy 01 thau nhựa màu đỏ, 01 đoạn dây nhựa màu đen, 02 cục gạch ống màu đỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N thừa nhận số vàng và tiền bị công an thu giữ nêu trên là của bị cáo do chị V ở Campuchia trả cho bị cáo vì trước đó giữa bị cáo và chị V có thỏa thuận mua bán, gia công vàng tại tiệm vàng của bị cáo còn nợ lại nên ngày 23/9/2021 giao trả cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn M cho rằng giúp bị cáo N nhận vàng và tiền trả nợ từ chị V.

Các bị cáo cho rằng khi thực hiện hành vi nêu trên của các bị cáo thì nghĩ không vi phạm pháp luật hình sự nhưng theo quy định của pháp luật là hành vi phạm tội thì bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội buôn lậu, thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo

[2.1] Hội đồng xét xử xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc được lập vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 23/9/2021 của Công an huyện Vĩnh Hưng, Kết luận giám định số 4020/C09B ngày 07/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh, Kết luận giám định số 4018/C09B ngày 13/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh, Kết luận định giá tài sản số 1104/KL-HĐĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Hưng, Kết luận định giá tài sản số 1106/KL-HĐĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Hưng, lời khai của các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/9/2021, Trần Văn N mua vàng có giá trị 603.435.000 đồng không có hoá đơn chứng từ hợp pháp từ Campuchia về Việt Nam mục đích gia công, chế tác bán lại kiếm lời và 54 tờ tiền Đô la Mỹ với giá trị 20.942.000 đồng. N nhờ Nguyễn Văn M nhận hàng rồi giao lại cho N và hứa cho M 200.000 đồng. M nhận xong mở ra xem thì thấy vàng và tiền nước ngoài nên bỏ vào túi nylon màu đen mang vào nhà ở ấp T, xã H rồi gọi điện thoại cho nhân viên của N đến nhận. Khi nhân viên của N nhận túi vàng và dollars về đến ấp B, xã K thì bị lực lượng Công an kiểm tra, tạm giữ toàn bộ tang vật vào lúc 16 giờ 25 phút cùng ngày.

[2.2] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi buôn bán vàng và ngoại tệ qua biên giới không tuân thủ các thủ tục theo luật định là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, số lượng vàng trị giá 603.435.000 đồng, dollars Mỹ với giá trị 20.942.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Buôn lậu” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, trong vụ án có 02 bị cáo nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn nên cần phân tích làm rõ vai trò của từng bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.3] Đối với bị cáo Trần Văn N: Bị cáo có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề mua bán và trao đổi vàng trang sức,... và thực hiện mua bán vàng với người phụ nữ tên V ở Campuchia nhằm mục đích kiếm lời không có sổ sách của doanh nghiệp, bị cáo trực tiếp mua bán trao đổi với chị V, thuê bị cáo Nguyễn Văn M nhận vàng nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người thực hành với vai trò chính. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều người thân là người có công với cách mạng, bị cáo được nhận nhiều giấy khen của địa phương, đóng góp cho địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và bị cáo đang bị bệnh nên đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn M là người được bị cáo Trần Văn N thuê nhận vàng từ Campuchia với số tiền công 200.000 đồng nên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người giúp sức. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.5] Xét tính chất của vụ án, đây là tội phạm thuộc lĩnh vực kinh tế, các bị cáo có tài sản và có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe các bị cáo thành người có ích và có tính phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Trần Văn N bị áp dụng mức hình phạt tiền tại khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn M tuy đồng phạm với bị cáo N nhưng chỉ với vai trò là người được bị cáo N thuê với số tiền công 200.000 đồng nhưng chưa nhận, bị cáo sinh sống cặp kênh C giáp ranh biên giới Campuchia nên giúp bị cáo N nhận vàng và tiền từ Campuchia bằng cách làm đơn giản như những hoạt động thường xuyên trao đổi mua bán hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình của bị cáo mà không hùn hạp, ăn chia trong giá trị hàng hóa buôn lậu và bị cáo lần đầu phạm tội nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng dưới mức khung hình phạt được áp dụng và hình phạt tiền được áp dụng tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng vụ án:

[3.1] Đối với số vàng và dollars các bị cáo đã buôn lậu được thu giữ phải tịch thu sung Ngân sách nhà nước gồm: 01 Mảnh dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 5,5559 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,19%, Bạc (Ag) 16,42; 17 hạt tròn lớn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 4,7283 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,38%, Bạc (Ag) 15,95%; 18 hạt tròn nhỏ bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 0,9106 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 62,03%, Bạc (Ag) 15,56%; 54 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đã bị móp méo, tổng khối lượng 151,2999 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,23%, Bạc (Ag) 17,97%; 19 sợi dây chuyền các loại bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 91,8274 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,59%, Bạc (Ag) 15,07%; 04 chiếc lắc tay (dạng mắt xích to) bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 49,0572 gam, có hàm lượng trung bình kim loại vàng (Au) 60,67%, Bạc (Ag) 18,68%; 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn dây ghi chữ “Necklace cccong” khối lượng 0,7702 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 60,92%, Bạc (Ag) 8,48%; 02 đoạn lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 3,5671 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 60,24%, Bạc (Ag) 17,05%; 15 mảnh vụn trang sức các loại bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 4,6132 gam, có hàm lượng trung bình kim loại màu vàng (Au) 60,19%, Bạc (Ag) 17,18%; 08 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 6,9983 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,43%, Bạc (Ag) 16,65%; 04 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối

lượng 8,3121 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 59,67%, Bạc (Ag) 17,06%; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có tượng phật màu trắng, tổng khối lượng 4,1912 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,76%, Bạc (Ag) 18,99%; 06 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 34,1507 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,75%, Bạc (Ag) 17,62%; 05 mảnh kim loại màu vàng (04 miếng và 01 mảnh vụn nhỏ), tổng khối lượng 224,8376 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 99,99% và 54 tờ giấy bạc là tiền dollars Mỹ, trong đó: 04 tờ có mệnh giá 100 dollars, 03 tờ có mệnh giá 20 dollars, 46 tờ có mệnh giá 10 dollars, 01 tờ có mệnh giá 5 dollars.

[3.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 promax màu vàng gắn sim số 0941165767 và 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0984721494 các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3.3] Đối với 01 thau nhựa màu đỏ đường kính 80cm, cao 30cm; 01 đoạn dây nhựa màu đen dài 50cm; 02 cục gạch ống màu đỏ dài 18cm, rộng 7,5cm bị cáo M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với người phụ nữ tên V và người đàn ông giao vàng và dollars mỹ cho bị cáo Nguyễn Văn M là người Campuchia chưa xác định rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự nên Tòa án không đề cập.

[5] Đối với Lê Thị P được bị cáo Trần Văn N nhờ đi đến nhà bị cáo Nguyễn Văn M lấy “đồ” mà không nói rõ, P cũng không hỏi lấy gì, P cũng không biết trong túi nylon màu đen có chứa vàng và dollars nhập lậu, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự nên Tòa án không đề cập.

[6] Đối với Hồ Thị Bích T vợ bị cáo Trần Văn N chỉ kinh doanh dịch vụ cầm đồ, không biết cụ thể bị cáo Trần Văn N mua bán vàng với người tên V Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự nên Tòa án không đề cập

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn M phạm tội “Buôn lậu”.
2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N số tiền 1.500.000.000 đồng. (Một tỷ năm trăm triệu đồng)
3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; các Điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 80.000.000 đồng. (Tám mươi triệu đồng)

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 Mảnh dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 5,5559 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,19%, Bạc (Ag) 16,42.

- 17 hạt tròn lớn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 4,7283 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,38%, Bạc (Ag) 15,95%.

- 18 hạt tròn nhỏ bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 0,9106 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 62,03%, Bạc (Ag) 15,56%.

- 54 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đã bị móp méo, tổng khối lượng 151,2999 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,23%, Bạc (Ag) 17,97%.

- 19 sợi dây chuyền các loại bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 91,8274 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,59%, Bạc (Ag) 15,07%.

- 04 chiếc lắc tay (dạng mắt xích to) bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 49,0572 gam, có hàm lượng trung bình kim loại vàng (Au) 60,67%, Bạc (Ag) 18,68%.

- 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn dây ghi chữ “Necklace cccong” khối lượng 0,7702 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 60,92%, Bạc (Ag) 8,48%.

- 02 đoạn lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 3,5671 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 60,24%, Bạc (Ag) 17,05%.

- 15 mảnh vụn trang sức các loại bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 4,6132 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,19%, Bạc (Ag) 17,18%.

- 08 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 6,9983 gam, có hàm lượng trung bình kim loại màu vàng (Au) 60,43%, Bạc (Ag) 16,65%.

- 04 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 8,3121 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 59,67%, Bạc (Ag) 17,06%.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có tượng phật màu trắng, tổng khối lượng 4,1912 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 61,76%, Bạc (Ag) 18,99%.

- 06 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 34,1507 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 60,75%, Bạc (Ag) 17,62%.

- 05 mảnh kim loại màu vàng (04 miếng và 01 mảnh vụn nhỏ), tổng khối lượng 224,8376 gam, có hàm lượng trung bình kim loại Vàng (Au) 99,99%.

- 54 tờ giấy bạc là tiền dollars Mỹ, trong đó: 04 tờ có mệnh giá 100 dollars, 03 tờ có mệnh giá 20 dollars, 46 tờ có mệnh giá 10 dollars, 01 tờ có mệnh giá 5 dollars.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 promax màu vàng gắn sim số 0941165767.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0984721494

[4.2] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thau nhựa màu đỏ đường kính 80cm, cao 30cm;

- 01 đoạn dây nhựa màu đen dài 50cm;

- 02 cục gạch ống màu đỏ dài 18cm, rộng 7,5cm.

Các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự Vĩnh Hưng đang quản lý.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The